

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2025
“V/v ly hôn giữa bà T và ông T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Gấm Hoa – Bà Nguyễn Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Lợi – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1990. Nơi ĐKNKTT: xóm T Thịnh, xã Nghi T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Anh T, sinh năm 1979. Nơi ĐKNKTT: xóm T Thịnh, xã Nghi T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T kết hôn với nhau vào ngày 09/02/2010 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc mọi thời gian đến cuối năm 2023 đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tình, không phù hợp quan điểm sống, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay không còn quan tâm lo lắng gì cho nhau cả, việc của ai người đó làm. Hiện không còn tình cảm gì với nhau nữa nên đề nghị Tòa án TP Vinh giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Thị Thùy Dung, sinh ngày 01/3/2011 và Võ Văn Quyết, sinh ngày 07/02/2013. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng

nuôi con chung. Còn nếu không được nuôi cả hai con thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thùy Dung và giao cháu Quyết cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Ông T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà T kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, trong cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn tuy nhiên đó là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống có thể khắc phục được nhưng chị T lại thường quan trọng hóa vấn đề, thường giận dỗi không chịu trao đổi, chị T đã chuyển ra ở trọ từ tháng 6/2024 cho đến nay. Tôi đã nhiều lần nói chuyện giảng hòa tuy nhiên chị T không đồng ý mà cương quyết ly hôn. Tôi thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Thị Thùy Dung, sinh ngày 01/3/2011 và Võ Văn Quyết, sinh ngày 07/02/2013. Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con trưởng thành và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Về Hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho bà T được ly hôn với ông T.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là Võ Thị Thùy Dung, sinh ngày 01/3/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Võ Văn Quyết, sinh ngày 07/02/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản không giải quyết. Bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Anh T nên đây là tranh chấp “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông T cư trú tại xã Nghi T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố

Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T kết hôn với Ông Võ Anh T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An vào năm 2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa bà T và ông T thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian dài đến năm cuối 2023 cho đến nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, bản thân bà T không còn tình cảm với ông T và không muốn quay lại chung sống cùng ông T dưới một mái nhà nữa. Ông T không muốn ly hôn nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau, chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa bà T và ông T trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, bà T và ông T không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà T không đồng ý quay về sống với ông T mà yêu cầu giải quyết cho ly hôn, xét yêu cầu của bà T là chính đáng nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà T được ly hôn ông T.

[2] Về nuôi con chung: Bà Phạm Thị T và Ông Võ Anh T có 02 con chung là Võ Thị Thùy Dung, sinh ngày 01/3/2011 và Võ Văn Quyết, sinh ngày 07/02/2013. Cả ông T và bà T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con của bà T và ông T là chính đáng của người làm bố làm mẹ, và để đảm bảo sự phát triển của con cũng như phù hợp trong quá trình ông T, bà T chăm sóc con nên giao con chung là cháu Thùy Dung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Quyết cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng theo ý kiến của bà T và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về tài sản: Bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị T được ly hôn ông Võ Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Thị Thùy Dung, sinh ngày 01/3/2011 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Giao con chung là Võ Văn Quyết, sinh ngày 07/02/2013 cho ông Võ Anh T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị T và Ông Võ Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai số 0004976 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Công Bắc, h. Nghi Lộc
(GCNKH số 08 tháng 02/2010)
- Lưu HS VA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng